TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32** /2023/HS-ST
Ngày 01 tháng 03 năm 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị N Phan – Giáo viên

2. Ông Dương Viết Vĩnh – Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 03 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 166/2022/TLST-HS, ngày 29 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:06/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên **BÙI MẠNH H**, sinh ngày 28/01/2006

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm T, xã B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Sán Dìu; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1986; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/7/2022, bị cơ quan CSĐT Công an thành phố S khởi tố BÙI MẠNH H về tội: Gây rối trật tự công cộng quy định tại khoản 2 Điều 318 BLHS.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/10/2022 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên **BÙI ANH Q**, sinh ngày 09/11/2004

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm K, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Minh C, sinh năm 1974 và bà Bùi Thị C, sinh năm 1975; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/7/2022, bị cơ quan CSĐT Công an thành phố S khởi tố BÙI ANH Q về tội: Gây rối trật tự công cộng quy định tại khoản 2 Điều 318 BLHS. Đến ngày 21/12/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố S ra quyết định bổ sung Quyết định khởi tố BÙI ANH Q về tội:‘Cố ý gây thương tích‘ quy định tại khoản 2 Điều 134 BLHS.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/10/2022 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

3. Họ và tên **NGUYỄN DUY T**, sinh ngày 22/8/2007

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ 11, phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: Đang học lớp 10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1977; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo BÙI MẠNH H: Ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1978 (là bố đẻ của bị cáo H) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1986 (là mẹ đẻ của bị cáo H)

Cùng địa chỉ: Xóm T, xã B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

(Bà B và ông Đ đều có mặt tại phiên tòa)

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo BÙI ANH Q: Ông Bùi Minh C, sinh năm 1974 (là bố đẻ của bị cáo Q) và bà Bùi Thị C, sinh năm 1975 (là mẹ đẻ của bị cáo Q). (Bà C ủy quyền cho ông C).

Cùng địa chỉ: Xóm K, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo NGUYỄN DUY T: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1975 (là bố đẻ của bị cáo T) và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1977 (là mẹ đẻ của bị cáo T).

Cùng địa chỉ: Tổ 11, phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

(Ông T và bà H đều có mặt tại phiên tòa)

- Người bào chữa cho bị cáo BÙI MẠNH H: Ông Vũ Văn Chính – Trợ giúp viên pháp lý – T trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo BÙI ANH Q và NGUYỄN DUY T: Bà Nguyễn N Quỳnh – Trợ giúp viên pháp lý – T trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

- Bị hại: Anh Nguyễn Anh T, sinh ngày 07/02/2007

Đại diện hợp pháp cho bị hại T: Ông Nguyễn Văn N (là bố đẻ của Anh T)

Cùng địa chỉ: Tổ 14b, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn

(Anh T, ông N đều có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Bùi Minh C, sinh năm 1974

Địa chỉ: Xóm K, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1977

Địa chỉ: Tổ 11, phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

3. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1986

Địa chỉ: Xóm T, xã B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn N D, sinh ngày 26/02/2006

Địa chỉ: Nhà trọ D, phường H, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên

(Vắng mặt)

2. Anh Trịnh N C, sinh năm 1983

Địa chỉ: TDP Tân T, phường Tân H, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

3. Anh Đỗ Văn N, sinh ngày 22/4/2006

Địa chỉ: Xóm H V, xã L, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

4. Anh Đặng Thành L, sinh ngày 17/01/2006

Địa chỉ: Xóm C, xã L, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

5. Anh Hoàng Văn V, sinh ngày 15/5/2007

Địa chỉ: Xóm L, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 11/7/2022, BÙI ANH Q (Sinh ngày 09/11/2004, Trú tại: Xóm K, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu honda Wave màu cam, BKS 20B2 – 48688 chở BÙI MẠNH H, sinh ngày 28/01/2006, trú tại: Xóm T, xã B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; Hoàng Văn V, sinh năm 2007, KHTT: Xóm L, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu honda Wave màu trắng BKS 20B1 – 530.27 chở NGUYỄN DUY T, sinh năm 2007, trú tại: Tổ 11, phường C, xã L, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Đỗ Văn N, sinh năm 2006, trú tại: Xóm H V, xã L, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu honda Wave màu xanh chở Nguyễn Thành Lập, sinh năm 2006, trú tại: Xóm C, xã L, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Nguyễn Văn Q, sinh năm 2003, trú tại: Xóm Đ, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu honda Wave màu trắng BKS 20B2 – 411.02 chở Nông Trần Quỳnh A, sinh năm 2006, nhà ở phường Phan Đình PH, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên và Hoàng Văn T, sinh năm 2006, trú tại: Xóm Đ, xã Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Ngoài ra, còn một số nam thanh niên nữa chưa xác định được nhân thân điều khiển xe mô tô cùng đi xuống khu công nghiệp Đ chơi. Xe mô tô do Q và H đi đầu dẫn đường cho cả nhóm đến khu công nghiệp Đ khoảng 00 giờ ngày 12/7/2022. Trên đường đi H nhìn thấy Nguyễn Anh T, sinh năm 2007; HKTT: Tổ 14b, thị trấn B, huyện C, tỉnh Kạn điều khiển xe mô tô nhãn hiệu honda Wave màu trắng chở bạn là Nguyễn N D, sinh năm 2006 nhà ở thôn T, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn đi đến cổng chính khu công nghiệp Đ thì H và Q đi theo phía sau xe của T được khoảng 100m đến cây xăng Đ, thuộc xóm Trung 2, xã Đ, huyện Phú Bình, T rẽ vào đổ xăng. Lúc này, ở cây xăng có anh Trịnh N C, sinh năm 1983, HKTT: TDP Tân T, phường Tân H, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên đang bán xăng. T đứng cạnh xe chờ đổ xăng thì BÙI MẠNH H đi từ phía ngoài đường vào Tm tóc kéo T ra và nói "ra đây tao bảo"đi được khoảng 5m T giằng được ra thì H nói "mày bật tao à", lúc đó có NGUYỄN DUY T đi đến Tm tóc T và nói "anh ra đây đi uống trà chanh anh em mình nói chuyện", T nói "em không đi đâu" thì T dùng tay tát vào mặt T một phát, dùng tay đấm vào đầu, dùng chân đạp vào người T. Lúc này, BÙI ANH Q lấy một vỏ chai bia thủy tinh trên xe của một nam thanh niên lạ mang

theo từ trước, Q cầm vỏ chai bia màu xanh từ đường tỉnh lộ 266 chạy vào đập nhiều phát về phía T, nhưng T tránh được, phát cuối trúng vào phía trước ngực T làm vỏ chai bia rơi xuống đất bị vỡ phần cổ chai, còn phần thân chai bia chưa vỡ. H dùng tay phải cầm, nhặt phần thân vỏ chai bia này lên đuổi theo T và ném về phía người T, T giơ tay trái lên đỡ thì trúng vào cánh tay trên bên trái làm rách da chảy máu. Lúc này, Đỗ Văn N và Đặng Thành L lao vào định đánh T thì thấy máu từ tay trái của T bắn vào tay và quần áo của Nam nên dừng lại không đánh T. T chạy ra phía sau cây xăng thì có T và một nam thanh niên nữa đuổi theo sau. Thấy T bị chảy nhiều máu ở tay trái nên T và nam thanh niên kia không đuổi tiếp mà chạy về xe bỏ đi khỏi hiện trường cùng cả nhóm. T được D đưa đi cấp cứu tại Bệnh viên đa khoa Phú Bình sau đó chuyển đến Bệnh viên đa khoa trung ương Thái Nguyên điều trị từ ngày 12/7/2022 đến ngày 25/7/2022 (14 ngày) thì ra viện.

Sau khi sự việc xảy ra ông Nguyễn Văn N là bố đẻ của Nguyễn Anh T đã làm đơn trình báo sự việc đến Công an xã Đ, huyện Phú Bình đề nghị giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật. Ngày 13/7/2022, công an xã Đ chuyển hồ sơ đến cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Bình để điều tra theo quy định.

Ngày 06/8/2022, anh Trịnh N C giao nộp: 01 Ti ni lông màu hồng bên trong có nhiều mảnh thủy tinh màu xanh, có tem màu trắng xanh in chữ "HeineKen"; 03 đoạn video được trích xuất từ camera giám sát của cây xăng tại thời điểm xảy ra vụ việc được sao lưu vào 02 đĩa DVD.

Tại bệnh án ngoại khoa của Bệnh viện trung ương Thái Nguyên xác định tình trạng thương tích lúc vào viện của anh Nguyễn Anh T như sau: Đa tổn thương, đứt động mạch cánh tay (T).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 648/TgT ngày 30/8/2022 của T pháp y Sở Y tế Thái Nguyên đối với Nguyễn Anh T kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo cánh tay (T), tỷ lệ: 3%.

- Tổn thương dây thần kinh quay (T), tỷ lệ: 26%.

- Đứt động mạch cánh tay (T), tỷ lệ: 4%

- Đứt tĩnh mạch cánh tay (T), tỷ lệ 2%.

Cộng: 3% + 26%+4%+2%= 32,46% (Làm tròn số là 32%)

- Sẹo đầu gối (P), tỷ lệ: 3%.

- Sẹo cẳng chân (P) vết 1, tỷ lệ: 1%.

- Sẹo cẳng chân (P) vết 2, tỷ lệ: 1%.

- Sẹo cẳng chân (P) vết 3, tỷ lệ: 1%.

Cộng: 3% + 1%+1%+1%= 5,88% (Làm tròn số là 6%)

2. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 36% (Ba mươi sáu phần trăm). Áp dụng theo phương pháp cộng theo thông tư số: 22/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế.

Đối với các vết thương nêu trên, bị hại T khẳng định vết thương tại cánh tay trái là do bị ném vỏ chai bia thủy tinh gây nên, còn các vết thương ở chân phải là do trên đường đi cấp cứu T bị bỏng bô xe máy. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm với các thương tích gồm: Sẹo cánh tay (T), tỷ lệ: 3%; Tổn thương dây thần kinh quay (T), tỷ lệ: 26%; Đứt động mạch cánh tay (T), tỷ lệ: 4%; Đứt tĩnh mạch cánh tay (T), tỷ lệ 2% của T với tổng tỷ lệ phần trăm là 32% (Ba mươi hai phần trăm).

Tại Cơ quan điều tra, BÙI MẠNH H, BÙI ANH Q, NGUYỄN DUY T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận của H, Q, T phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 hộp giấy được dán kín giấy niêm phong ký hiệu TT bên trong có nhiều mảnh thủy tinh màu xanh, có tem màu trắng xanh in chữ "HeineKen"; 01 phong bì niêm phong được dán kín ký hiệu VD bên trong có 01 đĩa DVD lưu trữ 03 đoạn video. Hiện đang được lưu giữ và bảo quản tại kho vật chứng chờ xử lý.

Về phần trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra Ông Bùi Minh C (bố của BÙI ANH Q) đã bồi thường cho Anh T số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), bà Nguyễn Thị B (mẹ của BÙI MẠNH H) đã bồi thường cho Anh T số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), bà Nguyễn Thị Thu H (mẹ của NGUYỄN DUY T) đã bồi thường cho Anh T số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Bị hại anh Nguyễn Anh T và người đại diện hợp yêu cầu các bị cáo bồi thường theo quy định pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKSPB ngày 28 tháng 12 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên truy tố các bị cáo BÙI MẠNH H, BÙI ANH Q và NGUYỄN DUY T về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo BÙI MẠNH H, BÙI ANH Q và NGUYỄN DUY T thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin lỗi bị hại. Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại xác nhận gia đình bị cáo H và gia đình bị cáo Q đã bồi thường xong nên không yêu cầu gia đình hai bị cáo H và Q phải bồi thường thêm khoản gì khác. Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại chỉ yêu cầu bị cáo T và gia đình bị cáo T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại là 25.000.000 đồng, bị cáo T và gia đình bị cáo T đã bồi thường được 10.000.000 đồng, nay yêu cầu phải tiếp tục bồi thường cho bị hại thêm số tiền là 15.000.000 đồng. Bị cáo T

và đại diện hợp pháp cho bị cáo T nhất trí với yêu cầu của bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại. Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và kết luận: Giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị với Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo BÙI MẠNH H, BÙI ANH Q và NGUYỄN DUY T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Về hình phạt: Áp dụng Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b,s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; các Điều 90,91,98, Khoản 1 Điều101của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo BÙI MẠNH H, BÙI ANH Q; Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; các Điều 90,91,98, Khoản 2 Điều101của Bộ luật hình sự đối với bị cáo NGUYỄN DUY T; Điều 46, 47của Bộ luật hình sự. Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 123; Điều 329, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Các Điều 584, 585, 586, 587, 589, 357, 468 của Bộ luật dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị xử phạt bị cáo BÙI MẠNH H từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù; bị cáo BÙI ANH Q từ 42 đến 48 tháng; bị cáo NGUYỄN DUY T từ 30 đến 36 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc bị cáo H, bị cáo Q và người đại diện hợp pháp của bị cáo H, bị cáo Q đã bồi thường thiệt hại xong cho bị hại. Đề nghị công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo T và người đại diện hợp pháp của bị cáo T với bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại, về việc người đại diện hợp của bị cáo T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 25.000.000 đồng, đã bồi thường được 10.000.000 đồng, còn phải có trách nhiệm bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 hộp giấy được dán kín giấy niêm phong ký hiệu TT bên trong có nhiều mảnh thủy tinh màu xanh, có tem màu trắng xanh in chữ "HeineKen".

Về án phí sơ thẩm: Buộc các bị cáo BÙI MẠNH H, BÙI ANH Q phải nộp án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước. Bị cáo NGUYỄN DUY T là người dưới 16 tuổi. Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí cho bị cáo T.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì, nhất trí với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì các bị cáo còn ít tuổi, bị cáo T còn đang đi học.

Người bào chữa cho các bị cáo phát biểu quan điểm: Thống nhất với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, về án phí. Còn về mức hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì các bị cáo còn ít tuổi, nhận thức còn hạn chế, hành động bồng bột.

Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Bình, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận vào Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 12/7/2022, tại cây xăng Đ thuộc xóm Trung 2, xã Đ, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, BÙI MẠNH H (16 tuổi 06 tháng 16 ngày), NGUYỄN DUY T (14 tuổi 10 tháng 20 ngày) đã có hành vi dùng chân, tay không đánh vào đầu, mặt, người Nguyễn Anh T. Khi thấy H, T đang đánh Anh T thì BÙI ANH Q (17 tuổi 07 tháng 03 ngày) dùng vỏ chai bia thủy tinh màu xanh đập vào ngực Anh T làm vỏ chai bia rơi xuống nền xi măng vỡ. H nhặt phần thân chai bia này ném một phát trúng vào cánh tay trái của Anh T. Hậu quả, Anh T bị tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 32%.

Xét, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của

các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo mặc dù, không quen biết, không có mâu thuẫn gì với anh Nguyễn Anh T, nhưng đã có hành vi dùng chân, tay đánh vào đầu, mặt, người Nguyễn Anh T và dùng vỏ chai bia bằng thủy tinh, là loại hung khí nguy hiểm cố ý gây thương tích cho anh Nguyễn Anh T với tỷ lệ tổn thương cơ thể 32%. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" với hai tình tiết định khung là "Dùng hung khí nguy hiểm" và "Có tính chất côn đồ". Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên truy tố các bị cáo BÙI MẠNH H, BÙI ANH Q và NGUYỄN DUY T về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c Khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự và lời buộc tội của Kiểm sát viên tại phiên toà là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng...hung khí nguy hiểm

...

i) Có tính chất côn đồ

.....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a)…….

……

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này."

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm về sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi đó còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự của địa phương. Bản thân các bị cáo không quen biết, không có mâu thuẫn gì với Anh T nhưng các bị cáo lại vô cớ đánh Anh T, hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất côn đồ và thể hiện các bị cáo là người coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, coi thường pháp luật. Do đó, cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

[4]. Về vị trí vai trò, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Xét về vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án: Mặc dù, đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, không ai phân công nhiệm vụ cho ai, nhưng vai trò của các bị cáo trong vụ án là khác nhau. Bị cáo H là người khởi xướng và cũng là người thực hiện hành vi tích cực nhất, chính H là người trực tiếp ném vỏ chai bia gây thương tích ở cánh tay Anh T, còn bị cáo T và bị cáo Q thực hiện đồng phạm giúp sức, bị cáo T dùng tay chân đánh Anh T, bị cáo Q là người lấy chai bia ném Anh T, vỏ chai bia sau đó đã được H dùng làm công cụ để gây thương tích cho Anh T. Do vậy, vai trò của bị cáo H lớn nhất, còn vai trò của Q và T thấp hơn.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả đối với bị hại.Tại phiên tòa bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đã đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã bị áp dụng tình tiết phạm tội "Có tính chất côn đồ" là tình tiết định khung nên không áp dụng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do vậy, các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào được quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo BÙI MẠNH H chưa có tiền án, tiền sự, nhưng Ngày 24/7/2022, bị cơ quan CSĐT Công an thành phố S khởi tố về tội: Gây rối trật tự công cộng quy định tại khoản 2 Điều 318 BLHS. Bị cáo BÙI ANH Q chưa có tiền án, tiền sự, nhưng ngày 24/7/2022, bị cơ quan CSĐT Công an thành phố S khởi tố về tội: Gây rối trật tự công cộng quy định tại khoản 2 Điều 318 BLHS. Đến ngày 21/12/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố S ra quyết định bổ sung Quyết định khởi tố về tội:'Cố ý gây thương tích' quy định tại khoản 2 Điều 134 BLHS. Như vậy, thể hiện các bị cáo BÙI MẠNH H và BÙI ANH Q là những người có nhân thân xấu và coi thường pháp luật. Tuy nhiên, các bị cáo đều là những người dưới 18 tuổi phạm tội (Trong đó có bị cáo T là người phạm tội dưới 16 tuổi) nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng những chính sách pháp luật hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên, khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc xem xét một mức án tương ứng phù hợp với nhân thân, tính chất mức độ tội phạm do các bị cáo gây ra.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại xác nhận gia đình bị cáo H và bị cáo Q đã bồi thường xong và tự nguyện không yêu cầu bị cáo H và bị cáo Q phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự việc trên.

Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tương ứng với số tiền là 25.000.000 đồng, gia đình bị cáo T đã bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng, nay yêu cầu phải tiếp tục bồi thường thêm số tiền là 15.000.000 đồng. Bị cáo T và người đại diện hợp pháp cho bị cáo T nhất trí với yêu cầu của bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại. Bị cáo T là người dưới 18 tuổi gây thiệt hại và không có tài sản riêng, người đại diện hợp pháp của bị cáo T tự nguyện nhận trách nhiệm bồi thường toàn bộ số tiền còn lại là 15.000.000 đồng cho bị hại. Xét thấy, sự thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, không trái với đạo đức xã hội và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử cần công nhận sự thỏa thuận trên.

[6]. Đối với Đỗ Văn N, Đặng Thành L, Hoàng Văn T, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Trung Định, Hoàng Văn V, Nông Trần Quỳnh A và một số thanh niên khác cùng đi với H, Q và T. Quá trình điều tra xác định Nam, Lập, Thắng, Quang, Định, Vũ, Anh không tham gia đánh Anh T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình không xử lý.

[7]. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với những vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 hộp giấy được dán kín giấy niêm phong ký hiệu TT bên trong có nhiều mảnh thủy tinh màu xanh, có tem màu trắng xanh in chữ "HeineKen", cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với các bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là phù hợp với quy định của Pháp luật cần chấp nhận.

[9] Căn cứ vào Điều 123 của Bộ luật tố tụng hình sự: Ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo NGUYỄN DUY T, buộc bị cáo T không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 01 tháng 03 năm 2023 cho đến khi bị cáo T chấp hành án. Giao bị cáo T cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi.

[10] Về bắt tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử ra Quyết định tạm giam bị cáo BÙI MẠNH H và BÙI ANH Q với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[11] Về án phí: Buộc các bị cáo H và Q phải nộp án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước, miễn toàn bộ án phí đối với bị cáo T theo quy định.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho các bị

cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 54, các Điều 90,91,98, Khoản 1 Điều101của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo BÙI MẠNH H, BÙI ANH Q;

- Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 54; các Điều 90,91,98, Khoản 2 Điều101của Bộ luật hình sự đối với bị cáo NGUYỄN DUY T;

- Điều 46, 47của Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 123; Điều 329, Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 584, 585, 586, 587, 590, 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 02/2022/NQ – HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Nghị quyết số 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo BÙI MẠNH H, BÙI ANH Q và NGUYỄN DUY T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo BÙI MẠNH H **04** (Bốn) năm **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/10/2022.

- Xử phạt bị cáo BÙI ANH Q **03** (Ba) năm **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/10/2022.

- Xử phạt bị cáo NGUYỄN DUY T **30** (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo NGUYỄN DUY T, bị cáo T không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2023 cho đến khi bị cáo chấp hành án. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi.

4. Ra Quyết định tạm giam bị cáo BÙI MẠNH H và bị cáo BÙI ANH Q với thời hạn là 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

5. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

- Ghi nhận về việc bị cáo BÙI MẠNH H và bị cáo BÙI ANH Q đã bồi thường thiệt hại xong cho bị hại Nguyễn Anh T.

- Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại giữa bị cáo NGUYỄN DUY T, người đại diện hợp pháp cho bị cáo T với bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại, cụ thể như sau: Ông Nguyễn Văn T (là bố đẻ của bị cáo T) và bà Nguyễn Thị Thu H (là mẹ đẻ của bị cáo T) có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Anh T số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng). Ông T và bà H đã bồi thường xong 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), còn phải bồi thường tiếp cho Anh T số tiền là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, anh Nguyễn Anh T và người đại diện hợp pháp của Anh T có đơn yêu cầu thi hành, nếu ông T, bà H không tự nguyện thi hành được khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi được xác định theo Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

6. Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) hộp giấy niêm phong được dán kín có dấu đỏ ký hiệu TT bên trong có nhiều mảnh thủy tinh màu xanh, có tem màu trắng xanh in chữ "HeineKen".

(Theo biên bản giao nhận vật chứng đề ngày 05/01/2023 giữa Công an huyện Phú Bình và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Bình).

7. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo BÙI MẠNH H, BÙI ANH Q phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Miễn toàn bộ án phí cho bị cáo NGUYỄN DUY T.

8. Thông báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo (BÙI MẠNH H, BÙI ANH Q và NGUYỄN DUY T), bị hại (anh Nguyễn Anh T), người đại diện cho các bị cáo, Người đại diện hợp pháp cho bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho những người này biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện Phú Bình;
- Cơ quan điều tra CA huyện Phú Bình;
- CQTHAHS Công an huyện Phú Bình;
- CC T.H.A DS huyện Phú Bình;
- Bị cáo; Bị hại; Người bào chữa
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở tư pháp;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thủy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thủy